

Số: 2322 /TB-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO

Số báo danh, danh sách phòng thi của thí sinh dự tuyển dụng viên chức năm 2016

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Thực hiện Quyết định 2778/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp và các hội; cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã tỉnh Hòa Bình năm 2016;

Căn cứ Công văn số 2238/SNV-CCVC ngày ngày 14/10/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc thẩm định Đề án xét tuyển viên chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình năm 2016; Công văn số 2603/SNV-TCBC&TCPCP ngày 25/11/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc cơ cấu chuyên môn bổ sung thực hiện kế hoạch biên chế được giao năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình thông báo công khai danh số báo danh, danh sách phòng thi của thí sinh dự xét tuyển viên chức năm 2016 (có danh sách phòng thi kèm theo)./. *h*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Website Sở GD&ĐT
- Các thành viên HĐTD;
- Lưu: VT, TCCB (05b).

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0001	Bùi Thị Bình	05/10/1988	Nữ	Như Thanh, Thanh Hóa	GV VAN-NTBDaBac	
2	0002	Hoàng Thị Bộ	11/09/1993	Nữ	Bình Lộc, Lạng Sơn	GV VAN-NTBDaBac	
3	0003	Bùi Thị Hồng Don	02/07/1993	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
4	0004	Hà Văn Giáp	12/05/1991	Nam	Mai Châu, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
5	0005	Cao Thị Thu Hà	06/02/1992	Nữ	Cao Phong, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
6	0006	Bùi Trung Hải	04/12/1987	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
7	0007	Quách Thanh Hằng	29/03/1994	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
8	0008	Bùi Thị Minh Huệ	22/12/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
9	0009	Nguyễn Thị Lan Hương	07/03/1992	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
10	0010	Bùi Văn Kiên	17/09/1985	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
11	0011	Hàng Y Lan	16/01/1988	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
12	0012	Hoàng Kiều Lan	24/08/1995	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
13	0013	Nguyễn Thị Tuyết Mai	09/10/1994	Nữ	Ba Vì, Hà Tây	GV VAN-NTBDaBac	
14	0014	Nguyễn Thị Tuyết Mai	28/05/1991	Nữ	Thanh Oai, Hà Tây	GV VAN-NTBDaBac	
15	0015	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/09/1988	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
16	0016	Quách Thị Nhâm	27/09/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
17	0017	Bùi Văn Nhất	05/11/1989	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
18	0018	Nguyễn Thị Hồng Như	24/11/1989	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
19	0019	Bạch Kim Phượng	16/08/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
20	0020	Đinh Hồng Quân	06/07/1992	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
21	0021	Quách Công Quých	16/02/1989	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
22	0022	Đinh Thị San	15/08/1993	Nữ	Phù Yên, Sơn La	GV VAN-NTBDaBac	
23	0023	Phùng Thị Tâm	15/07/1995	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
24	0024	Vũ Thị Tâm	26/08/1993	Nữ	Chí Linh, Hải Dương	GV VAN-NTBDaBac	
25	0025	Bùi Thị Thanh	15/06/1989	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
26	0026	Đặng Thu Thảo	04/01/1995	Nữ	BV tỉnh Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
27	0027	Quách Thị Thân	03/01/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
28	0028	Xa Văn Thu	25/07/1991	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
29	0029	Nguyễn Thị Thủy Tiên	10/04/1992	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	
30	0030	Bùi Văn Vun	27/09/1995	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-NTBDaBac	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0031	Bùi Thị Doan	06/04/1989	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV CN-NTBĐaBac	
2	0032	Lê Thị Thu Trang	23/09/1994	Nữ	Kim Bảng, Hà Nam	GV CN-NTBĐaBac	
3	0033	Hoàng Thành Công	14/02/1987	Nam	Lương Sơn, Hòa Bình	GV ANH-NTBĐaBac	
4	0034	Xa Thị Hương	12/06/1987	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV ANH-NTBĐaBac	
5	0035	Đinh Thị Quyên	01/03/1992	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV ANH-NTBĐaBac	
6	0036	Hà Văn Duy	13/02/1993	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
7	0037	Nguyễn Thị Hạnh	15/07/1994	Nữ	Thanh Oai, Hà Tây	GV TOAN-NTBĐaBac	
8	0038	Nguyễn Đức Hậu	23/09/1993	Nam	Thạch Thất, Hà Tây	GV TOAN-NTBĐaBac	
9	0039	Bùi Thị Mỹ Hồng	10/11/1990	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
10	0040	Đinh Thị Huyền	03/01/1993	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
11	0041	Nguyễn Thị Huyền	18/03/1994	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
12	0042	Quách Công Mạnh	21/12/1995	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
13	0043	Nguyễn Thị Hồng Nhung	25/12/1994	Nữ	BV Hòa Bình, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
14	0044	Nguyễn Văn Niên	12/10/1993	Nam	Lập Thạch, Vĩnh Phúc	GV TOAN-NTBĐaBac	
15	0045	Huỳnh Tiến Quyết	18/10/1990	Nam	Lương Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
16	0046	Dương Anh Sơn	12/10/1989	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
17	0047	Hà Văn Thực	20/07/1994	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
18	0048	Đỗ Thị Hải Vân	26/08/1988	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
19	0049	Hà Thị Thanh Vân	17/03/1988	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV TOAN-NTBĐaBac	
20	0050	Triệu Văn Anh	15/05/1993	Nữ	Mộc Châu, Sơn La	GV ANH-NTBMaiChau	
21	0051	Hoàng Lan Chi	23/09/1994	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ANH-NTBMaiChau	
22	0052	Bùi Đình Chí	12/12/1987	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ANH-NTBMaiChau	
23	0053	Vì Thị Duyên	28/06/1991	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ANH-NTBMaiChau	
24	0054	Bùi Thị Hằng	20/03/1990	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ANH-NTBMaiChau	
25	0055	Nguyễn Thùy Linh	26/09/1995	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV ANH-NTBMaiChau	
26	0056	Hà Thị Mùi	07/08/1991	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ANH-NTBMaiChau	
27	0057	Bùi Thị Nguyệt	25/12/1989	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV ANH-NTBMaiChau	
28	0058	Nguyễn Thị Trang	14/04/1994	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ANH-NTBMaiChau	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0059	Lê Thị Hà	11/05/1990	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV SU'-NTBMaiChau	
2	0060	Nguyễn Thị Hạnh	20/05/1990	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV SU'-NTBMaiChau	
3	0061	Lương Thị Quỳnh Hoa	18/01/1993	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV SU'-NTBMaiChau	
4	0062	Bùi Thị Kiều	05/01/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-NTBMaiChau	
5	0063	Bùi Thị Liên	15/02/1989	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-NTBMaiChau	
6	0064	Lò Văn Quang	20/09/1989	Nam	Quỳnh Nhai, Sơn La	GV SU'-NTBMaiChau	
7	0065	Lương Thanh Thủy	01/06/1987	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV SU'-NTBMaiChau	
8	0066	Mai Thị Hiền Trang	03/10/1991	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV SU'-NTBMaiChau	
9	0067	Quách Thị Hạnh	25/06/1990	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
10	0068	Đinh Thị Diệu Hoa	22/06/1993	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
11	0069	Nguyễn Thị Lam	06/07/1994	Nữ	Hoa Lư, Ninh Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
12	0070	Hà Văn Linh	07/05/1990	Nam	Mai Châu, Hòa Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
13	0071	Vì Văn Mão	16/05/1993	m	Mai Châu, Hòa Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
14	0072	Trần Thị Nga	10/03/1992	Nữ	Đắc Lắc	GV TOAN-NTBMaiCha	
15	0073	Bùi Thị Kim Oanh	16/04/1993	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
16	0074	Nguyễn Thị Quyên	04/11/1994	Nữ	Hà Đông, Hà Nội	GV TOAN-NTBMaiCha	
17	0075	Đinh Thị Thạo	18/08/1991	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
18	0076	Tạ Thị Thanh Thư	20/03/1986	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
19	0077	Nguyễn Mạnh Yển	18/12/1991	Nam	Lương Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-NTBMaiCha	
20	0078	Bùi Văn Cầu	26/10/1988	Nam	Tân Lạc, Hòa Bình	GV LY-NTTAnLac	
21	0079	Đinh Đức Châu	30/08/1990	Nam	Tân Lạc, Hòa Bình	GV LY-NTTAnLac	
22	0080	Bùi Anh Đạt	09/06/1989	Nam	Thạch Thất, Hà Nội	GV LY-NTTAnLac	
23	0081	Trần Xuân Lộc	05/10/1992	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV LY-NTTAnLac	
24	0082	Hoàng Thị Thu Mai	15/02/1991	Nữ	Trực Ninh, Nam Định	GV LY-NTTAnLac	
25	0083	Bùi Thúy My	01/10/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV LY-NTTAnLac	
26	0084	Bùi Thị Ngọc	20/08/1992	Nữ	BV tỉnh Hòa Bình	GV LY-NTTAnLac	
27	0085	Phùng Thị Nội	10/01/1991	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV LY-NTTAnLac	
28	0086	Nguyễn Thị Hải Yển	15/10/1994	Nữ	Quốc Oai, Hà Tây	GV LY-NTTAnLac	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0087	Thạch Thị Chính	10/01/1984	Nữ	Chợ Đồn, Bắc Cạn	GV GDCD-NTKimBoi	
2	0088	Hà Cao Cường	01/05/1992	Nam	Mai Châu, Hòa Bình	GV GDCD-NTKimBoi	
3	0089	Quách Trọng Khanh	21/06/1993	Nam	Yên Thủy, Hòa Bình	GV GDCD-NTKimBoi	
4	0090	Trần Thị Phương Mai	04/11/1994	Nữ	BV tỉnh Hòa Bình	GV GDCD-NTKimBoi	
5	0091	Bùi Thị Thiên	15/09/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV GDCD-NTKimBoi	
6	0092	Nguyễn Thị Ánh	29/07/1994	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
7	0093	Trần Thế Đoan	12/10/1994	Nam	Thường Tín, Hà Nội	NV GV-NTKimBoi	
8	0094	Bùi Thị Hà	23/08/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
9	0095	Nguyễn Thị Hậu	05/03/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
10	0096	Bùi Thị Thanh Hòa	15/06/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
11	0097	Nguyễn Thị Huyền	20/08/1990	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
12	0098	Bùi Văn Nhung	12/12/1990	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
13	0099	Đinh Thị Tâm	15/12/1986	Nữ	Bình Lục, Hà Nam	NV GV-NTKimBoi	
14	0100	Lý Thị Tâm	24/05/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
15	0101	Bùi Thanh Thảo	06/12/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
16	0102	Lê Thị Thúy	05/04/1993	Nữ	Thanh Hòa, Vĩnh Phú	NV GV-NTKimBoi	
17	0103	Bùi Thị Trang	01/05/1990	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
18	0104	Nguyễn Thị Trang	12/05/1986	Nữ	BV tỉnh Hòa Bình	NV GV-NTKimBoi	
19	0105	Trần Thị Trúc	30/10/1989	Nữ	Võ Nai, Thái Nguyên	NV GV-NTKimBoi	
20	0106	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/07/1990	Nam	Thạch Thất, Hà Nội	NV GV-NTKimBoi	
21	0107	Nguyễn Đình Đạt	07/11/1988	Nam	Ứng Hòa, Hà Nội	GV LY-NTYenThuy	
22	0108	Nguyễn Khánh Linh	20/03/1994	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV LY-NTYenThuy	
23	0109	Bùi Thị Loan	22/06/1993	Nữ	Nho Quan, Ninh Bình	GV LY-NTYenThuy	
24	0110	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/12/1993	Nữ	Quốc Oai, Hà Nội	GV LY-NTYenThuy	
25	0111	Nguyễn Thị Nguyệt	25/10/1993	Nữ	Quốc Oai, Hà Nội	GV LY-NTYenThuy	
26	0112	Dương Hiền Phương	13/11/1993	Nữ	Thanh Oai, Hà Tây	GV LY-NTYenThuy	
27	0113	Vũ Quỳnh Phương	12/11/1994	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV LY-NTYenThuy	
28	0114	Bùi Thị Thu	19/02/1994	Nữ	Ý Yên, Nam Định	GV LY-NTYenThuy	
29	0115	Nguyễn Thị Thủy	08/07/1993	Nữ	Ứng Hòa, Hà Nội	GV LY-NTYenThuy	
30	0116	Nguyễn Thị Thương	12/09/1990	Nữ	Chương Mỹ, Hà Tây	GV LY-NTYenThuy	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0117	Lê Trí Dũng	26/02/1984	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	KTV CNTT-NTLuongSo	
2	0118	Nguyễn Lan Anh	26/11/1989	Nữ	Thanh Oai, Hà Nội	NV GV-NTLuongSon	
3	0119	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18/11/1989	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTLuongSon	
4	0120	Bùi Thị Hương	14/05/1992	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTLuongSon	
5	0121	Dương Thị Hương	02/02/1990	Nữ	Ba Vì, Hà Nội	NV GV-NTLuongSon	
6	0122	Nguyễn Thị Thu Hương	29/10/1990	Nữ	Ba Vì, Hà Nội	NV GV-NTLuongSon	
7	0123	Lưu Thùy Linh	17/12/1991	Nữ	Chương Mỹ, Hà Tây	NV GV-NTLuongSon	
8	0124	Nguyễn Xuân Trường	17/12/1991	Nam	Chương Mỹ, Hà Nội	NV GV-NTLuongSon	
9	0125	Bùi Văn Diệu	02/10/1991	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	KTV CNTT-NTMaiChau	
10	0126	Bùi Tuấn Anh	07/03/1990	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
11	0127	Bùi Văn Chư	14/07/1991	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
12	0128	Bùi Thị Hồng Dung	28/05/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
13	0129	Nguyễn Văn Hậu	09/09/1990	Nam	Yên Lập, Vĩnh Phú	NV GV-NTNgocSon	
14	0130	Hà Thị Hương	04/09/1992	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
15	0131	Bùi Thị Hường	01/02/1990	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
16	0132	Nguyễn Thị Minh Khuyên	09/07/1987	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
17	0133	Hoàng Trung Kiên	24/09/1989	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
18	0134	Bùi Thị Lộc	01/05/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
19	0135	Xa Thị Quý	23/04/1992	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
20	0136	Bùi Thị Sạo	02/02/1991	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
21	0137	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/02/1993	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
22	0138	Bùi Thị Thảo	17/04/1993	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
23	0139	Nguyễn Thị Thêm	12/12/1990	Nữ	Chương Mỹ, Hà Nội	NV GV-NTNgocSon	
24	0140	Bùi Thị Tuất	24/12/1994	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV GV-NTNgocSon	
25	0141	Nguyễn Thị Vân Anh	12/09/1994	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV HOA-SaoBay	
26	0142	Nguyễn Thu Hương	30/04/1993	Nữ	Xuân Trường, Nam Định	GV HOA-SaoBay	
27	0143	Nguyễn Đăng Nhân	08/02/1990	Nam	Thuận Thanh, Hà Bắc	GV HOA-SaoBay	
28	0144	Đỗ Thị Thanh Tâm	07/08/1994	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV HOA-SaoBay	
29	0145	Trần Thị Tâm Thu	09/10/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV HOA-SaoBay	
30	0146	Nguyễn Thị Thuyết	08/11/1994	Nữ	Mỹ Đức, Hà Tây	GV HOA-SaoBay	
31	0147	Bùi Thị Vân	13/12/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV HOA-SaoBay	
32	0148	Bùi Thị Hải Yến	26/07/1994	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV HOA-SaoBay	

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

Thư ký



Bùi Văn Phong

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0149	Nguyễn Thị Ngọc Anh	29/08/1993	Nữ	Chương Mỹ, Hà Nội	GV TOAN-NgoQuyen	
2	0150	Hà Thị Duyên	29/05/1987	Nữ	Triệu Sơn, Thanh Hóa	GV TOAN-NgoQuyen	
3	0151	Nguyễn Thị Hòa	24/02/1990	Nữ	Ứng Hòa, Hà Tây	GV TOAN-NgoQuyen	
4	0152	Bùi Quỳnh Hương	19/06/1991	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV TOAN-NgoQuyen	
5	0153	Phạm Thị Linh	21/10/1991	Nữ	TP Hòa Bình, Hòa Bình	GV TOAN-NgoQuyen	
6	0154	Phạm Thị Phương Thảo	22/11/1991	Nữ	Nho Quan, Ninh Bình	GV TOAN-NgoQuyen	
7	0155	Đặng Sơn Trà	13/03/1993	Nữ	TP Hòa Bình, Hòa Bình	GV TOAN-NgoQuyen	
8	0156	Hoàng Thị Thu Hương	27/09/1987	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	GV ANH-CongNghiep	
9	0157	Đặng Thị Huyền Trang	07/10/1991	Nữ	TP Hòa Bình, Hòa Bình	GV ANH-CongNghiep	
10	0158	Vũ Thị Diễm	23/04/1993	Nữ	Ba Vì, Hà Tây	GV HOA-NamLgSon	
11	0159	Nguyễn Thị Hà	29/10/1990	Nữ	Yên Lạc, Vĩnh Phúc	GV HOA-NamLgSon	
12	0160	Nguyễn Dịu Hiền	02/02/1991	Nữ	Ba Vì, Hà Nội	GV HOA-NamLgSon	
13	0161	Đặng Thanh Huyền	18/12/1993	Nữ	Chương Mỹ, Hà Tây	GV HOA-NamLgSon	
14	0162	Hoàng Thu Hương	18/12/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV HOA-NamLgSon	
15	0163	Kiều Thị Hương	23/08/1994	Nữ	Ba Vì, Hà Tây	GV HOA-NamLgSon	
16	0164	Ngô Thị Loan	05/06/1992	Nữ	Trực Ninh, Nam Định	GV HOA-NamLgSon	
17	0165	Nguyễn Thanh Ngân	01/07/1991	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV HOA-NamLgSon	
18	0166	Ngô Hồng Nhung	06/12/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV HOA-NamLgSon	
19	0167	Nguyễn Thu Thảo	16/03/1994	Nữ	Phúc Thọ, Hà Tây	GV HOA-NamLgSon	
20	0168	Nguyễn Thị Thúy	07/08/1991	Nữ	Quốc Oai, Hà Tây	GV HOA-NamLgSon	
21	0169	Phạm Thị Hồng Vân	12/07/1994	Nữ	Mỹ Đức, Hà Nội	GV HOA-NamLgSon	
22	0170	Đào Thị Vân Anh	18/05/1994	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV VAN-MgChiang	
23	0171	Nguyễn Thị Thùy Dương	08/09/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-MgChiang	
24	0172	Lê Thị Hạnh	28/04/1989	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV VAN-MgChiang	
25	0173	Lê Thị Hiền	20/09/1987	Nữ	Kim Bảng, Hà Nam	GV VAN-MgChiang	
26	0174	Nguyễn Thị Huyền	26/01/1989	Nữ	Quốc Oai, Hà Nội	GV VAN-MgChiang	
27	0175	Đinh Trung Kiên	26/06/1993	Nam	Ba Vì, Hà Tây	GV VAN-MgChiang	
28	0176	Bùi Thị Kiều	24/07/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-MgChiang	
29	0177	Đỗ Quỳnh Nga	19/09/1993	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV VAN-MgChiang	
30	0178	Nguyễn Thị Thu Nga	20/09/1993	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV VAN-MgChiang	
31	0179	Đinh Thị Phương	04/05/1990	Nữ	Ứng Hòa, Hà Nội	GV VAN-MgChiang	
32	0180	Bùi Thị Thi	26/02/1988	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-MgChiang	
33	0181	Nguyễn Thị Xuyên	27/07/1994	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-MgChiang	

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

Thư ký



Bùi Văn Phong



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0182	Nguyễn Thị Mai An	02/10/1994	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
2	0183	Bùi Thị Anh	08/09/1993	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
3	0184	Hoàng Thị Phương Anh	21/12/1994	Nữ	Chiêm Hóa, Tuyên Quan	GV SU'-NamLgSon	
4	0185	Bùi Văn Bình	01/11/1989	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
5	0186	Bùi Thị Kim Chi	10/10/1994	Nữ	Mỹ Đức, Hà Tây	GV SU'-NamLgSon	
6	0187	Trần Thị Thu Hà	05/03/1994	Nữ	Ứng Hòa, Hà Tây	GV SU'-NamLgSon	
7	0188	Bùi Thu Hương	17/09/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
8	0189	Nguyễn Thị Liên	04/03/1993	Nữ	Lục Yên, Yên Bái	GV SU'-NamLgSon	
9	0190	Nguyễn Mạnh Linh	14/08/1990	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
10	0191	Bùi Văn Năng	12/12/1988	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
11	0192	Bùi Thị Nương	08/12/1990	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
12	0193	Nguyễn Thị Kim Thanh	07/10/1987	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
13	0194	Bùi Văn Thời	15/06/1992	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
14	0195	Nguyễn Ngọc Thúy	28/07/1989	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
15	0196	Nguyễn Thị Thúy	26/06/1994	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
16	0197	Nguyễn Thị Trang	06/05/1985	Nữ	Mỹ Đức, Hà Tây	GV SU'-NamLgSon	
17	0198	Trần Thị Việt Trinh	27/10/1994	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
18	0199	Bùi Thị Như Yến	04/09/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV SU'-NamLgSon	
19	0200	Đỗ Thị Ngọc Châu	12/12/1993	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	GV SINH-NamLgSon	
20	0201	Nguyễn Thị Thùy Dương	18/12/1992	Nữ	Chương Mỹ, Hà Tây	GV SINH-NamLgSon	
21	0202	Đinh Thị Mỹ Hạnh	28/09/1993	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV SINH-NamLgSon	
22	0203	Nguyễn Thị Bích Hằng	10/12/1990	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SINH-NamLgSon	
23	0204	Nguyễn Khánh Linh	31/10/1993	Nữ	Thanh Oai, Hà Tây	GV SINH-NamLgSon	
24	0205	Lương Thị Hồng Nhung	14/03/1992	Nữ	Thanh Oai, Hà Tây	GV SINH-NamLgSon	
25	0206	Bùi Thị Thảo Phương	25/03/1994	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SINH-NamLgSon	
26	0207	Bùi Thị Quế	27/12/1990	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV SINH-NamLgSon	
27	0208	Phùng Thị Thu Thảo	17/10/1993	Nữ	Thạch Thất, Hà Tây	GV SINH-NamLgSon	
28	0209	Phan Bích Thủy	24/07/1992	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV SINH-NamLgSon	
29	0210	Trần Thị Thúy	26/09/1994	Nữ	Mỹ Đức, Hà Tây	GV SINH-NamLgSon	
30	0211	Phạm Thị Huyền Trang	21/01/1988	Nữ	Ứng Hòa, Hà Nội	GV SINH-NamLgSon	
31	0212	Bùi Văn Trường	11/03/1993	Nam	Thanh Sơn, Phú Thọ	GV SINH-NamLgSon	
32	0213	Trần Thị Xuân	09/09/1989	Nữ	Nga Sơn, Thanh Hóa	GV SINH-NamLgSon	

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

Thư ký

Bùi Văn Phong



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0214	Nguyễn Hoàng Anh	20/02/1987	Nam	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
2	0215	Bùi Thị Hồng Chinh	01/05/1990	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
3	0216	Bùi Thị Thu Cúc	28/07/1991	Nữ	TP Hòa Bình, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
4	0217	Bùi Thị Dung	07/04/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
5	0218	Bùi Thị Dung	09/07/1992	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
6	0219	Phạm Thế Đạt	16/11/1988	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
7	0220	Nguyễn Thị Hiền	03/10/1994	Nữ	Yên Lập, Vĩnh Phú	GV ĐỊA-MgChieng	
8	0221	Bùi Thị Lan	06/07/1994	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
9	0222	Bùi Thanh Loan	23/07/1989	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
10	0223	Đinh Thị Mai Phương	10/10/1989	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
11	0224	Bùi Văn Quảng	10/10/1987	Nam	Tân Lạc, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
12	0225	Nguyễn Thị Quỳnh	12/10/1987	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
13	0226	Hà Thị Thúy	23/02/1988	Nữ	Thanh Sơn, Phú Thọ	GV ĐỊA-MgChieng	
14	0227	Vì Thị Vân	16/06/1988	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
15	0228	Lê Thị Hoàng Yến	26/10/1989	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ĐỊA-MgChieng	
16	0229	Trần Thị Lan Anh	07/11/1992	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV TOAN-MgChieng	
17	0230	Bùi Văn Dũng	07/01/1988	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-MgChieng	
18	0231	Lê Thị Hải Hà	12/09/1991	Nữ	Hà Nam	GV TOAN-MgChieng	
19	0232	Trần Thị Nguyệt	19/02/1991	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-MgChieng	
20	0233	Đinh Thị Quyên	11/11/1994	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV TOAN-MgChieng	
21	0234	Nguyễn Thị Thanh Thủy	05/05/1990	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-MgChieng	
22	0235	Bàn Thị Hải	17/02/1991	Nữ	Phù Yên, Sơn La	GV LY-MgChieng	
23	0236	Bùi Thị Hằng	15/06/1993	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV LY-MgChieng	
24	0237	Trương Thị Huệ	17/09/1993	Nữ	Ý Yên, Nam Định	GV LY-MgChieng	
25	0238	Bùi Mạnh Hùng	14/02/1990	Nam	Tân Lạc, Hòa Bình	GV LY-MgChieng	
26	0239	Bùi Thị Ánh	15/10/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV HOA-Dabac	
27	0240	Trần Thị Thùy Chinh	30/12/1990	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV HOA-Dabac	
28	0241	Đinh Thùy Dung	17/11/1992	Nữ	Ba Vì, Hà Tây	GV HOA-Dabac	
29	0242	Đinh Thị Thúy Kiều	20/11/1992	Nữ	Yên Lập, Vĩnh Phú	GV HOA-Dabac	
30	0243	Trương Thị Kim Loan	28/09/1991	Nữ	TX Hòa Bình	GV HOA-Dabac	
31	0244	Khuong Văn Nam	05/10/1989	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV HOA-Dabac	
32	0245	Nguyễn Thu Thảo	27/10/1992	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV HOA-Dabac	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0246	Trần Thế Dự	08/10/1992	Nam	Thường Tín, Hà Tây	GV TDQP-NamLgSon	
2	0247	Nguyễn Thị Hoa	05/10/1990	Nữ	Thuận Thành, Bắc Ninh	GV TDQP-NamLgSon	
3	0248	Phạm Thị Nguyệt Anh	28/01/1992	Nữ	Ứng Hòa, Hà Tây	GV TOAN-NamLgSon	
4	0249	Nguyễn Xuân Công	22/03/1988	Nam	Chương Mỹ, Hà Nội	GV TOAN-NamLgSon	
5	0250	Nguyễn Thị Công Dung	11/11/1994	Nữ	Phúc Thọ, Hà Tây	GV TOAN-NamLgSon	
6	0251	Đặng Thị Ngọc Diệp	22/12/1989	Nữ	Ứng Hòa, Hà Nội	GV TOAN-NamLgSon	
7	0252	Hoàng Thị Hà Giang	28/08/1992	Nữ	Đức Thọ, Hà Tĩnh	GV TOAN-NamLgSon	
8	0253	Dương Minh Hạnh	03/09/1990	Nam	Chương Mỹ, Hà Nội	GV TOAN-NamLgSon	
9	0254	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	26/07/1985	Nữ	Thanh Oai, Hà Tây	GV TOAN-NamLgSon	
10	0255	Đỗ Thị Quỳnh Hoa	28/08/1994	Nữ	Chương Mỹ, Hà Tây	GV TOAN-NamLgSon	
11	0256	Nguyễn Thị Thanh Huyền	22/04/1994	Nữ	Nông trường QĐ 1A	GV TOAN-NamLgSon	
12	0257	Vũ Lan Hương	05/06/1992	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV TOAN-NamLgSon	
13	0258	Đỗ An Khánh	11/10/1993	Nam	Thanh Oai, Hà Tây	GV TOAN-NamLgSon	
14	0259	Nguyễn Thị Lan	19/11/1988	Nữ	Ứng Hòa, Hà Nội	GV TOAN-NamLgSon	
15	0260	Phạm Ngọc Lan	12/03/1987	Nữ	Ứng Hòa, Hà Tây	GV TOAN-NamLgSon	
16	0261	Đinh Thị Thùy Linh	27/08/1993	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV TOAN-NamLgSon	
17	0262	Nguyễn Thị Loan	25/05/1990	Nữ	Thái Thụy, Thái Bình	GV TOAN-NamLgSon	
18	0263	Nguyễn Ngọc Mai	09/02/1994	Nữ	Thanh Oai, Hà Nội	GV TOAN-NamLgSon	
19	0264	Khuất Văn Quang	17/08/1988	Nam	Lương Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-NamLgSon	
20	0265	Ngô Vương Quyền	08/08/1994	Nam	Chương Mỹ, Hà Nội	GV TOAN-NamLgSon	
21	0266	Kiều Thúy Quỳnh	26/09/1993	Nữ	Thạch Thất, Hà Nội	GV TOAN-NamLgSon	
22	0267	Nguyễn Tuấn Hải	06/11/1990	Nam	Yên Thủy, Hòa Bình	GV TOAN-YenHoa	
23	0268	Bùi Thị Thủ	19/01/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-YenHoa	
24	0269	Bùi Đức Tuấn	07/09/1986	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	GV TOAN-YenHoa	
25	0270	Đinh Thị Diễm	24/09/1993	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV HOA-19/5	
26	0271	Bùi Thị Huyền	16/01/1993	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV HOA-19/5	
27	0272	Bùi Thị Lan Hương	19/08/1994	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV HOA-19/5	
28	0273	Lê Văn Lập	05/04/1993	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV HOA-19/5	
29	0274	Bùi Thị Linh	15/08/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV HOA-19/5	
30	0275	Trần Thị Thanh Loan	27/04/1993	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV HOA-19/5	
31	0276	Nguyễn Hà My	29/01/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV HOA-19/5	
32	0277	Nguyễn Thị Thu Thảo	25/10/1993	Nữ	Thanh Oai, Hà Tây	GV HOA-19/5	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0278	Bùi Thị Bảo Chinh	19/11/1994	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
2	0279	Nguyễn Hồng Hạnh	13/09/1988	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
3	0280	Phạm Thị Hiền	28/05/1991	Nữ	Mỹ Đức, Hà Nội	GV VAN-YenHoa	
4	0281	Bùi Thu Hương	25/02/1993	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
5	0282	Bùi Thị Mỹ Linh	01/09/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
6	0283	Bùi Thị Nguyệt	08/09/1994	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
7	0284	Nguyễn Ngọc Nhung	27/07/1991	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
8	0285	Huỳnh Thu Thảo	08/02/1993	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
9	0286	Trần Thị Thúy	18/10/1993	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
10	0287	Triệu Thị Tình	26/01/1990	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV VAN-YenHoa	
11	0288	Đinh Thị Bắc	26/06/1984	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
12	0289	Bùi Thị Hòa Bình	09/11/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
13	0290	Phạm Ngọc Điệp	13/04/1988	Nam	Yên Thủy, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
14	0291	Bùi Thị Hằng	17/02/1987	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
15	0292	Lê Thị Thu Hiền	02/02/1990	Nữ	Nho Quan, Ninh Bình	GV VAN-CongHoa	
16	0293	Trịnh Thị Thu Hoài	10/11/1987	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
17	0294	Đỗ Thị Huệ	10/11/1988	Nữ	Yên Khánh, Ninh Bình	GV VAN-CongHoa	
18	0295	Bùi Thị Thu Hương	20/11/1986	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
19	0296	Bùi Thị Hương	14/09/1994	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
20	0297	Đỗ Thị Thu Hương	01/08/1994	Nữ	Thạch Thất, Hà Tây	GV VAN-CongHoa	
21	0298	Đinh Thị Ly	28/04/1991	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
22	0299	Bùi Thị Quỳnh Nga	04/08/1987	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
23	0300	Đặng Thu Phương	30/12/1994	Nữ	Ba Vì, Hà Tây	GV VAN-CongHoa	
24	0301	Bùi Thị Quyên	16/07/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
25	0302	Bùi Thị Sơn	15/05/1990	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
26	0303	Trương Thị Tâm	27/06/1989	Nữ	Cẩm Thủy, Thanh Hóa	GV VAN-CongHoa	
27	0304	Lương Thị Thanh	28/11/1987	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
28	0305	Bùi Thị Bích Thịnh	14/12/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
29	0306	Bùi Thị Thu	26/08/1988	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
30	0307	Bùi Hương Thủy	09/05/1990	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
31	0308	Hoàng Thị Thủy	19/01/1987	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
32	0309	Phạm Kim Tuyến	21/01/1986	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV VAN-CongHoa	
33	0310	Trần Thị Hải Vân	29/10/1993	Nữ	Ba Vì, Hà Nội	GV VAN-CongHoa	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0311	Nguyễn Tiến Dũng	22/01/1989	Nam	Ba Vì, Hà Tây	GV LY-YenHoa	
2	0312	Bàn Tùng Dương	23/08/1993	Nam	Mai Châu, Hòa Bình	GV LY-YenHoa	
3	0313	Bạch Thị Mơ	20/12/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV LY-YenHoa	
4	0314	Phạm Thị Bích Phượng	22/04/1994	Nữ	Ứng Hòa, Hà Tây	GV LY-YenHoa	
5	0315	Trần Thị Dung	01/09/1990	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
6	0316	Tổng Thị Thùy Dương	22/04/1990	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
7	0317	Trần Trọng Đăng	13/08/1993	Nam	Mỹ Đức, Hà Tây	GV TOAN-19/5	
8	0318	Trần Thị Thanh Hà	09/10/1992	Nữ	Ba Vì, Hà Nội	GV TOAN-19/5	
9	0319	Bùi Thị Hiền	12/10/1991	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
10	0320	Lê Thanh Hoa	21/03/1994	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
11	0321	Bùi Thị Hòa	16/02/1989	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
12	0322	Trần Thị Kim Ngân	07/09/1990	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
13	0323	Bùi Thị Nhân	30/10/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
14	0324	Nguyễn Thị Nhung	10/09/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
15	0325	Bùi Thị Thu Phương	24/02/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
16	0326	Bùi Thị Thùy	20/10/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
17	0327	Đinh Thị Kiều Trang	19/11/1990	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV TOAN-19/5	
18	0328	Nguyễn Hải Yến	28/05/1992	Nữ	Chương Mỹ, Hà Nội	GV TOAN-19/5	
19	0329	Bùi Thị Như Chiêu	18/03/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ANH-CongHoa	
20	0330	Bùi Thị Mai	07/05/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ANH-CongHoa	
21	0331	Bùi Thị Nhâm	17/03/1994	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ANH-CongHoa	
22	0332	Quách Văn Tản	10/09/1991	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ANH-CongHoa	
23	0333	Bùi Thị Minh Thùy	03/10/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ANH-CongHoa	
24	0334	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	24/09/1989	Nữ	Lý Nhân, Hà Nam	GV ANH-QuyetThang	
25	0335	Bùi Thị Chi	20/04/1994	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ANH-QuyetThang	
26	0336	Nguyễn Thị Thanh Tân	24/03/1993	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV ANH-QuyetThang	
27	0337	Giang Quỳnh Anh	16/01/1992	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV GD&ĐT-LacThuyC	
28	0338	Nguyễn Thị Thu Diệu	01/08/1993	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	GV GD&ĐT-LacThuyC	
29	0339	Nguyễn Thị Dịu	01/08/1993	Nữ	Nghĩa Hưng, Nam Định	GV GD&ĐT-LacThuyC	
30	0340	Đỗ Anh Linh	28/12/1986	Nam	Tân Lạc, Hòa Bình	GV GD&ĐT-LungVan	
31	0341	Xa Thị Thóa	04/10/1994	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV GD&ĐT-LungVan	
32	0342	Vì Thị Hương	07/10/1989	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV GD&ĐT-YenThuyA	

Thư ký

Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0343	Hà Thị Thanh	18/09/1989	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ANH-PhuCuong	
2	0344	Trần Thị Hải Yến	17/11/1994	Nữ	Sơn Tây, Hà Tây	GV ANH-PhuCuong	
3	0345	Vì Thị Dung	21/12/1993	Nữ	Mộc Châu, Sơn La	GV TOAN-PhuCuong	
4	0346	Nguyễn Thị Thu Hương	30/08/1988	Nữ	BV tỉnh Hòa Bình	GV TOAN-PhuCuong	
5	0347	Đỗ Thị Khánh Ly	22/03/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-PhuCuong	
6	0348	Vũ Thị Thanh Mai	21/11/1990	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV TOAN-PhuCuong	
7	0349	Đinh Thị Thanh Nhân	01/05/1990	Nữ	Mỹ Đức, Hà Nội	GV TOAN-PhuCuong	
8	0350	Nguyễn Chí Tâm	05/09/1993	Nam	Bi Vi, Hà Tây	GV TOAN-PhuCuong	
9	0351	Hoàng Văn Thà	22/02/1989	Nam	Sơn Tây, Hà Tây	GV TOAN-PhuCuong	
10	0352	Kiều Hương Thủy	21/07/1993	Nữ	Tam Đảo, Vĩnh Phú	GV TOAN-PhuCuong	
11	0353	Sùng A Dương	02/03/1990	Nam	Mai Châu, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
12	0354	Nguyễn Thị Đào	08/03/1993	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
13	0355	Vì Thị Huê	21/09/1991	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
14	0356	Nguyễn Thu Hương	08/01/1990	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
15	0357	Bùi Thị Mai Lam	20/01/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
16	0358	Trương Thị Khánh Linh	27/11/1994	Nữ	TP Hòa Bình, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
17	0359	Khả Thị Loan	24/02/1993	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
18	0360	Đinh Thị Ngoan	04/08/1987	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
19	0361	Bùi Thị Ngọc	07/12/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
20	0362	Hà Thị Nhượng	25/08/1992	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
21	0363	Nguyễn Thị Quy	18/12/1993	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
22	0364	Bùi Văn Sơn	05/05/1992	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
23	0365	Bùi Đỗ Thanh	02/03/1990	Nam	Thanh Oai, Hà Tây	GV ĐỊA-MaiChauB	
24	0366	Bùi Thị Thơm	08/03/1993	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
25	0367	Hoàng Thu Thủy	10/04/1989	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
26	0368	Bùi Thị Thứ	04/03/1991	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
27	0369	Lê Thu Trang	02/02/1990	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
28	0370	Nguyễn Thị Xinh	16/10/1991	Nữ	Cẩm Thủy, Thanh Hóa	GV ĐỊA-MaiChauB	
29	0371	Bùi Thị Hải Yến	04/09/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV ĐỊA-MaiChauB	
30	0372	Trần Thị Hồng Ánh	13/04/1987	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV SU-MaiChauB	
31	0373	Hồ Hải Đăng	02/02/1991	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV SU-MaiChauB	
32	0374	Lê Thị Hà	26/06/1993	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV SU-MaiChauB	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0375	Bùi Thị Huệ	07/01/1994	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
2	0376	Nguyễn Thị Kim Huệ	23/10/1994	Nữ	TP Hòa Bình, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
3	0377	Hà Thị Huyền	15/08/1994	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
4	0378	Bùi Thị Hương	06/12/1990	Nữ	Bá Thước, Thanh Hóa	GV SU'-MaiChauB	
5	0379	Đinh Thị Kiên	16/08/1994	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
6	0380	Bùi Thị Lo Liên	22/08/1989	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
7	0381	Trần Thị Mai Loan	28/05/1989	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
8	0382	Phạm Thị Tuyết Mai	05/06/1990	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
9	0383	Bùi Thị Nhung	13/05/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
10	0384	Nguyễn Thị Kim Nhung	10/10/1993	Nữ	TP Hòa Bình, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
11	0385	Bùi Mai Phương	10/03/1991	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	GV SU'-MaiChauB	
12	0386	Lường Thị Thơm	29/01/1994	Nữ	Phù Yên, Sơn La	GV SU'-MaiChauB	
13	0387	Nguyễn Văn Chiến	12/08/1988	Nam	Thường Xuân, Thanh Hóa	GV SINH-ThachYen	
14	0388	Chữ Thị Thanh Cúc	30/10/1993	Nữ	Ứng Hòa, Hà Tây	GV SINH-ThachYen	
15	0389	Phạm Thị Dịu	15/10/1990	Nữ	Ngọc Lặc, Thanh Hóa	GV SINH-ThachYen	
16	0390	Bùi Thị Hà	08/07/1989	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
17	0391	Đặng Đình Hoàn	26/04/1988	Nam	Thọ Xuân, Thanh Hóa	GV SINH-ThachYen	
18	0392	Vũ Thị Thanh Hương	12/03/1992	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
19	0393	Bùi Thúy Hường	14/09/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
20	0394	Nguyễn Thị Lanh	10/05/1993	Nữ	Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	GV SINH-ThachYen	
21	0395	Bùi Thị Mai	23/05/1993	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
22	0396	Phùng Thị Ngọc	04/09/1992	Nữ	Cao Phong, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
23	0397	Bùi Thị Hồng Nhung	28/10/1993	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
24	0398	Nguyễn Thị Thu Phương	22/10/1990	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
25	0399	Vũ Thị Thu Phương	30/08/1994	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
26	0400	Bùi Thị Thanh	20/05/1991	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
27	0401	Bùi Hồng Thảo	05/10/1992	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
28	0402	Bùi Thị Thảo	05/06/1991	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
29	0403	Triệu Thị Hoài Thu	26/04/1993	Nữ	Chi Lăng, Lạng Sơn	GV SINH-ThachYen	
30	0404	Bùi Thị Thủy	14/12/1994	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	GV SINH-ThachYen	
31	0405	Lý Thị Kim Tuyến	27/10/1987	Nữ	Đoan Hùng, Phú Thọ	GV SINH-ThachYen	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0406	Chu Phương Ly	04/07/1989	Nữ	BV tỉnh Hòa Bình	NV TQVT-NTLuongSon	
2	0407	Nguyễn Tiến Minh	29/08/1985	Nam	Thanh Oai, Hà Tây	NV TQVT-NTLuongSon	
3	0408	Nguyễn Thị Kim Tuyết	13/11/1993	Nữ	TP Hòa Bình, Hòa Bình	NV TQVT-NTLuongSon	
4	0409	Bùi Thị Thu Hiền	04/02/1992	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV TQVT-NTLacSon	
5	0410	Trần Thị Thu Hiền	01/01/1985	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV TQVT-NTLacSon	
6	0411	Phạm Thị Linh	01/03/1993	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV TQVT-NTLacSon	
7	0412	Bùi Văn Thái	02/04/1980	Nam	Yên Thủy, Hòa Bình	NV TQVT-NTLacSon	
8	0413	Trần Thị Thanh Thanh	25/10/1993	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV TQVT-NTLacSon	
9	0414	Bùi Thị Thu Hà	27/11/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV TBTN-NgoQuyên	
10	0415	Nguyễn Thị Thu Hoài	22/04/1994	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	NV TBTN-NgoQuyên	
11	0416	Lê Ánh Hồng	18/05/1993	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	NV TBTN-NgoQuyên	
12	0417	Vũ Thị Nhâm	21/01/1993	Nữ	Mỹ Tân, Nam Định	NV TBTN-NgoQuyên	
13	0418	Quách Anh Tuấn	25/11/1993	Nam	Nho Quan, Ninh Bình	NV TBTN-NgoQuyên	
14	0419	Lê Hoàng Anh	11/09/1987	Nam	Lương Sơn, Hòa Bình	NV TBTN-NamLgSon	
15	0420	Hoàng Thị Liên	03/09/1989	Nữ	Chương Mỹ, Hà Tây	NV TBTN-NamLgSon	
16	0421	Trần Thị Lương	08/08/1986	Nữ	Định Hóa, Thái Nguyên	NV TBTN-NamLgSon	
17	0422	Đoàn Thị Thủy	06/11/1992	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	NV TBTN-NamLgSon	
18	0423	Dương Thị Yến	25/04/1990	Nữ	Mỹ Đức, Hà Nội	NV TBTN-NamLgSon	
19	0424	Hoàng Thị Vân Chi	05/09/1993	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	NV TBTN-MgChieng	
20	0425	Bùi Văn Hiếu	24/10/1987	Nam	Tân Lạc, Hòa Bình	NV TBTN-MgChieng	
21	0426	Nguyễn Thị Huệ	24/06/1988	Nữ	Yên Lập, Vĩnh Phú	NV TBTN-MgChieng	
22	0427	Lường Văn Long	15/04/1990	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	NV TBTN-MgChieng	
23	0428	Bùi Văn Đạo	03/09/1988	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	NV TBTN-YenThuyA	
24	0429	Bùi Thị Thanh Hà	10/08/1992	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	NV TBTN-YenThuyA	
25	0430	Bùi Thị Thu Lan	18/09/1988	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	NV TBTN-YenThuyA	
26	0431	Bùi Thị Thanh Lâm	08/11/1992	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV TBTN-YenThuyA	
27	0432	Bùi Thị Thăm	02/12/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV TBTN-YenThuyA	
28	0433	Nguyễn Thị Vân	28/12/1989	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	NV TBTN-YenThuyA	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0434	Bùi Thị Quyên	10/06/1986	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV TV-NTNgocSon	
2	0435	Bùi Thị Tăng	06/11/1979	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV TV-NTNgocSon	
3	0436	Bùi Văn Thao	12/02/1984	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	NV TV-NTNgocSon	
4	0437	Bùi Thị Thụy	07/05/1988	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV TV-NTNgocSon	
5	0438	Đình Công Thường	19/08/1987	Nam	Đà Bắc, Hòa Bình	NV TV-NTNgocSon	
6	0439	Nguyễn Thị Trang	30/11/1991	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	NV TV-NTNgocSon	
7	0440	Bùi Thị Thu Hằng	27/11/1991	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	NV TV-CaoPhong	
8	0441	Nguyễn Thị Huyền	08/04/1982	Nữ	Hải Hậu, Nam Định	NV TV-CaoPhong	
9	0442	Nguyễn Thị Thu Hương	29/10/1988	Nữ	Kỳ Sơn, Hòa Bình	NV TV-CaoPhong	
10	0443	Bùi Thị Thảo	05/06/1991	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV TV-CaoPhong	
11	0444	Lường Thị Thuận	26/09/1990	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	NV TV-CaoPhong	
12	0445	Vũ Văn Khánh	17/01/1987	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	NV VTTQ-CaoPhong	
13	0446	Nguyễn Thị Huyền	01/11/1989	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV TV-ThanhHa	
14	0447	Lê Thị Liễu	10/11/1995	Nữ	Tràng Định, Lạng Sơn	NV TV-ThanhHa	
15	0448	Bạch Thị Thanh Nga	08/11/1989	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	NV TV-ThanhHa	
16	0449	Ngô Thị Thúy	15/06/1994	Nữ	Nho Quan, Ninh Bình	NV TV-ThanhHa	
17	0450	Nguyễn Thị Thu Trang	23/05/1981	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV TV-ThanhHa	
18	0451	Đào Thị Việt	24/05/1993	Nữ	Mỹ Đức, Hà Nội	NV TV-ThanhHa	
19	0452	Hoàng Thị Tâm	22/12/1988	Nữ	Thạch Thất, Hà Nội	NV VTTQ-PhuCuong	
20	0453	Hà Thị Thường	25/09/1983	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV VTTQ-TanLac	
21	0454	Bùi Thị Nghiệp	30/04/1986	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV VTTQ-DoanKet	
22	0455	Nguyễn Thị Kim Cúc	01/04/1992	Nữ	Lương Sơn, Hòa Bình	NV TQ-CĐSP	
23	0456	Bùi Thị Kiển	29/09/1986	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV TQ-CĐSP	
24	0457	Hoàng Thị Minh Phương	28/01/1993	Nữ	Ba Vì, Hà Tây	NV TQ-CĐSP	
25	0458	Võ Thị Hồng Thanh	03/02/1983	Nữ	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV TQ-CĐSP	
26	0459	Nguyễn Thị Trang	04/09/1986	Nữ	Phú Lương, Thái Nguyên	NV TQ-CĐSP	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Trọng Đắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Vị trí tuyển	Chữ ký
1	0460	Bùi Thị Chinh	10/05/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
2	0461	Nguyễn Thị Thanh Hào	16/12/1993	Nữ	Lạc Thủy, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
3	0462	Đinh Thị Mai Linh	04/11/1990	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
4	0463	Lê Thùy Linh	02/11/1993	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
5	0464	Nguyễn Thanh Loan	09/05/1991	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
6	0465	Quách Văn Sinh	03/08/1992	Nam	Lạc Sơn, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
7	0466	Hà Thị Trang	12/10/1992	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
8	0467	Hà Việt Trường	12/01/1986	Nam	Kỳ Sơn, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
9	0468	Nguyễn Mạnh Tuấn	04/07/1989	Nam	TX Hòa Bình, Hòa Bình	NV TBTN-CDSP	
10	0469	Phạm Thanh Chà	10/10/1994	Nữ	Chương Mỹ, Hà Nội	GV TLGD-CDSP	
11	0470	Nguyễn Thị Huyền	19/10/1989	Nữ	Phú Xuyên, Hà Tây	GV TLGD-CDSP	
12	0471	Nguyễn Thị Phương	04/04/1991	Nữ	Cẩm Giăng, Hải Dương	GV TLGD-CDSP	
13	0472	Vi Thị Phương	21/11/1994	Nữ	Lục Ngạn, Bắc Giang	GV TLGD-CDSP	
14	0473	Vũ Thị Huyền	20/03/1994	Nữ	Thanh Liêm, Hà Nam	GV MN-CDSP	
15	0474	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/08/1994	Nữ	TX Hòa Bình, Hòa Bình	GV PLHC-CDKT	
16	0475	Nguyễn Thị Dung	20/09/1992	Nữ	BV tỉnh Hòa Bình	GV CT-CDKT	
17	0476	Nguyễn Đức Duy	10/03/1994	Nam	Kỳ Sơn, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
18	0477	Nguyễn Thị Duyên	26/03/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
19	0478	Phạm Mỹ Hạnh	21/12/1994	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
20	0479	Nguyễn Thị Hương	24/11/1994	Nữ	Ứng Hòa, Hà Tây	GV CT-CDKT	
21	0480	Trần Thị Thu Hương	14/11/1994	Nữ	Phù Yên, Sơn La	GV CT-CDKT	
22	0481	Hà Thị Quỳnh Liên	14/04/1993	Nữ	Mai Châu, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
23	0482	Nguyễn Thanh Loan	23/05/1993	Nữ	Kim Bôi, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
24	0483	Dương Thị Phương	24/09/1994	Nữ	Tam Đảo, Vĩnh Phú	GV CT-CDKT	
25	0484	Bùi Văn Quyền	12/03/1992	Nam	Kim Bôi, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
26	0485	Bùi Thị Thò	08/12/1987	Nữ	Yên Thủy, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
27	0486	Lương Thị Thu	15/10/1992	Nữ	Đà Bắc, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
28	0487	Nguyễn Văn Thu	23/03/1991	Nam	Yên Lạc, Vĩnh Phúc	GV CT-CDKT	
29	0488	Hoàng Thị Thúy	11/03/1992	Nữ	Quốc Oai, Hà Tây	GV CT-CDKT	
30	0489	Phạm Thị Linh Trang	02/02/1993	Nữ	Tân Lạc, Hòa Bình	GV CT-CDKT	
31	0490	Lò Hải Yến	26/06/1993	Nữ	Quỳnh Nhai, Sơn La	GV CT-CDKT	

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Trọng Đắc